

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 15/2019/DSST

Ngày 15/11/2019

V/V: Chia thừa kế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Toàn và bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2019 TLST - DS ngày 05/7/2019, về việc kiện chia thừa kế theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXX - ST ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H (tên gọi khác Phạm Xuân H) - sinh năm 1959;

Nơi cư T: Số nhà 04, ngõ 100, phố N, Tổ 04, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Ông Phạm Xuân H – sinh năm 1935;

Nơi cư T: Xóm 02, thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Xuân V - sinh năm 1962;

Nơi cư T: Thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bà Phạm Thị L – sinh năm 1966;

Nơi cư T: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Ông Phạm Xuân T – sinh năm 1972;

Nơi cư T: Thôn Đ, xã V, tpT, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Phạm Hữu L - Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Hữu L và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H và bà Lan: Ông Phạm Xuân T – sinh năm 1972;

Nơi cư T: Thôn Đ, xã V, tp T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của đại diện nguyên đơn tóm tắt như sau:

Bố mẹ ông H là Nguyễn Xuân H và Nguyễn Thị T sinh được 04 người con chung gồm; Phạm Văn H (Phạm Xuân H) sinh năm 1959; Phạm Xuân V sinh năm 1962; Phạm Thị L sinh năm 1966; Phạm Xuân T sinh năm 1972. Ông H và bà T không có con nuôi, con riêng.

Năm 1995 ông Phạm Xuân H đứng tên mua một thửa đất 75 m² tại cầu Vung giá 4.000.000 đồng. Tại thời điểm đó gia đình ông H có 3 nhân khẩu gồm ông H, bà Thái và anh T. Năm 2015 ông H làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Phạm Xuân H thửa số 1017 tờ bản đồ số 05, thôn Đông Hải, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, diện tích 75 m². Tứ diện cụ thể như sau: Đông dài 5m giáp đường; Nam dài 15 m giáp đất ông Vũ Đình P; Bắc dài 15 m giáp đất ông Nguyễn Đắc T; Tây dài 5 m giáp đất đường trục xã.

Bà Nguyễn Thị T chết ngày 19/6/2000 không để lại di chúc. Sau khi bà T chết ông H và các con đã nhiều lần giải quyết chia phần tài sản của bà T để lại nhưng đều không thành đối với phần tài sản là 1/3 thửa đất số 1017 tờ bản đồ số 05, thôn Đông Hải xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, diện tích 75 m². Nay ông H đề nghị Tòa án giải quyết chia một phần di sản thừa kế của bà T để lại là 1/3 thửa đất số 1017 tờ bản đồ số 05, thôn Đông Hải xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, diện tích 75 m². Ngoài ra không yêu cầu chia tài sản gì khác.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị, đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và biên bản hòa giải ông Phạm Xuân H trình bày: Ông H và bà T là vợ chồng và có 04 người con chung là Phạm Văn H (Phạm Xuân H) sinh năm 1959; Phạm Xuân V sinh năm 1962; Phạm Thị L sinh năm 1966; Phạm Xuân T sinh năm 1972 và vợ chồng ông không có con nuôi, con riêng, hiện nay các con đều đã lập gia đình riêng ổn định. Năm 2000 bà T chết không để lại di chúc, không để lại nợ và mọi chi phí cho việc mai táng phí đều do ông H chịu trách nhiệm chi trả. Tài sản chung của vợ chồng lúc bà T chết gồm có nhà, đất ở, đất canh tác và một số tài sản khác. Trong số tài sản chung của vợ chồng có thửa số 1017 tờ bản đồ số 05, thôn Đông Hải, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, diện tích 75 m². Tứ diện cụ thể như sau: Đông dài 5m giáp đường; Nam dài 15 m giáp đất ông Vũ Đình P; Bắc dài 15 m giáp đất ông Nguyễn Đắc T; Tây dài 5 m giáp đất đường trục xã. Thửa đất này mua năm 1995 của HTX xã Vũ Chính giá 4.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng và con trai là Phạm Xuân T. Nay ông H yêu cầu chia thừa kế phần di sản của bà T là 1/3 thửa đất số 1017 tờ bản đồ số 05, thôn Đông Hải xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, diện tích 75 m² ông H đồng ý. Ông H đề nghị được chia cả phần di sản là quyền sử dụng đất và ông H có trách nhiệm thanh toán phần giá trị cho những người được hưởng. Ông H đồng ý nhận các kỷ phần các thừa kế tặng cho. Ngoài ra ông H không yêu cầu chia tài sản gì khác.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị và biên bản hòa giải bà Phạm Thị L và người đại diện theo ủy quyền của bà L trình bày: Bà L nhất trí với ý kiến của ông H về việc chia thừa kế 1/3 thửa đất số 1017 tờ bản đồ số 05, thôn Đông Hải xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, diện tích 75 m². Phần bà L được hưởng bà L nhường toàn bộ cho ông H hưởng. Ngoài ra các tài sản khác bà L không yêu cầu chia.

Ông Phạm Xuân T trình bày quan điểm: Ông T nhất trí với ý kiến của ông H về việc chia thừa kế 1/3 thửa đất số 1017 tờ bản đồ số 05, thôn Đông Hải, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, diện tích 75 m². Phần ông T được hưởng ông T nhường toàn bộ cho ông H hưởng. Ngoài ra các tài sản khác ông T không yêu cầu chia tài sản gì khác.

Ông Phạm Xuân V vắng mặt không đến Tòa án mặc dù Tòa đã triệu tập hợp lệ, không có lời khai trình bày ý kiến quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng những quy định của pháp luật.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình, có bản tự khai, giao nộp các tài liệu, chứng cứ tham gia đầy đủ theo triệu tập của Tòa án phục vụ cho việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Xuân V không chấp hành các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình, không có bản tự khai, không giao nộp các tài liệu, chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết vụ án và không có mặt theo triệu tập của Tòa án tham gia phiên họp và hòa giải, Tòa án đã thực hiện đảm bảo thủ tục niêm yết nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Xuân V là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị tuyên: Di sản của bà T để lại là 25m² (giá trị đất nằm trong thửa đất số 1017 tờ bản đồ số 5 diện tích 75m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 614953 số vào sổ cấp GCN CH02764 ngày 16/9/2015 thuộc thôn Đông Hải, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình mang tên Hộ gia đình Phạm Xuân H đề nghị Chia cho ông H, ông H, ông V, ông T và bà L mỗi người được hưởng 5m², tương ứng với 55.000.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận bà L và ông T về việc nhường kỹ phần thừa kế của các ông bà cho ông H, ông H không phải thanh toán tiền cho bà Lan và ông T.

Đối với kỹ phần của ông V, ông H là 5m², do diện tích nhỏ chia nên đề nghị tuyên giao cho ông H cả 10m² đất của ông H và ông V; ông H phải có trách nhiệm thanh toán cho ông V, ông H số tiền 55.000.000 đồng tương ứng với kỹ phần ông V, ông H được hưởng.

Ông H phải chịu án phí đối với phần tài sản ông T và bà L được hưởng; ông H và ông H được miễn án phí đối với phần tài sản ông H và ông H được hưởng; Ông V phải chịu án phí đối với phần tài sản được hưởng. Trả lại cho ông H tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Xuân V là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Xác định hàng thừa kế: Vợ chồng ông Phạm Xuân H và bà Nguyễn Thị T có 04 người con chung gồm: Phạm Văn H (Phạm Xuân H), Phạm Xuân V, Phạm Thị L và Phạm Xuân T. Ông H và bà T không có con nuôi, con riêng. Năm 2000 bà T chết không để lại di chúc nên hàng thừa kế thứ nhất gồm 05 người: Phạm Xuân H, Phạm Văn H (Phạm Xuân H), Phạm Xuân V, Phạm Thị L và Phạm Xuân T.

- Xác định phần di sản: Thừa số 1017 tờ bản đồ số 05, thôn Đông Hải xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, diện tích 75 m^2 có nguồn gốc hình thành từ năm 1995 do gia đình ông H mua của HTX Nông nghiệp xã Vũ Chính với giá 04 triệu đồng bằng nguồn tiền của chung gia đình ông H. Năm 2014 UBND thành phố Thái Bình chấp nhận hợp pháp hóa và chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Phạm Xuân H. Qua xác minh tại thời điểm mua đất gia đình ông H có 03 nhân khẩu gồm ông H, bà T và anh T. Nay ông H và anh T đều xác nhận thừa số 1017 tờ bản đồ số 05, thôn Đông Hải xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, diện tích 75 m^2 là tài sản chung của ông H, bà T và anh T. Vì vậy phần di sản của bà T là $\frac{1}{3}$ thừa đất $75 \text{ m}^2 : 3 = 25 \text{ m}^2$ trị giá: $825.000.000 \text{ đ} : 3 = 275.000.000 \text{ đ}$. Như vậy mỗi xuất thừa kế được hưởng là: $275.000.000 \text{ đ} : 5 = 55.000.000 \text{ đ}$

Xét việc nhường phần thừa kế của ông T và bà L, cho ông H và ông H đồng ý nhận là tự nguyện nên chấp nhận.

Xét thấy kỹ phần thừa kế có diện tích đất nhỏ hẹp không đủ để tách thửa theo quy định của luật đất đai. Mặt khác xét nguyện vọng của ông H xin được hưởng phần di sản là quyền sử dụng đất là chính đáng nên giao toàn bộ phần di sản 25 m^2 đất tại thừa số 1017 tờ bản đồ số 05, thôn Đông Hải xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình trong diện tích 75 m^2 cho ông H sở hữu quyền sử dụng. Ông H có trách nhiệm thanh toán phần giá trị cho các đồng thừa kế được hưởng.

- Đối với các tài sản khác các đương sự không yêu cầu chia.

[3] Về án phí: Ông H và ông H được miễn án phí phần được hưởng. Ông H phải chịu án phí phần tài sản được các thừa kế khác tặng cho. Ông V phải chịu án phí phần được hưởng.

[4] Về lệ phí định giá, thẩm định tại chỗ: Ông H nhận chịu cả đã tự thanh toán xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 623; 649; 651 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của bà Nguyễn Thị T để lại là 1/3 thửa đất số 1017 tờ bản đồ số 05, thôn Đông Hải xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình (25 m² trong tổng 75 m²).

Giao cho ông Phạm Xuân H sở hữu quyền sử dụng 25 m² đất ở (là phần di sản của bà T) nằm trong thửa số 1017 tờ bản đồ số 05, thôn Đông Hải, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình, diện tích 75 m² mang tên hộ ông Phạm Xuân H. Tứ diện cụ thể như sau: Đông dài 5m giáp đường; Nam dài 15 m giáp đất ông Vũ ĐìnhP; Bắc dài 15 m giáp đất ông Nguyễn Đắc T; Tây dài 5 m giáp đất đường trục xã.

Ông H có trách nhiệm thanh toán cho ông Phạm Xuân V và ông Phạm Văn (Xuân) H mỗi người số tiền là: 55.000.000 đ.

Về án phí : Ông H phải chịu 5.500.000 đ án phí dân sự sơ thẩm. Ông V phải chịu 2.750.000 đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông H tiền tạm ứng án phí đã nộp 930.000 đ biên lai số 0009913 ngày 05/7/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Đối với người có mặt kể từ ngày tuyên án 15/11/2019. Đối với người vắng mặt kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

-VKSND tp Thái Bình;

-Đương sự;

-UBND xã Vũ Chính;

-Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

